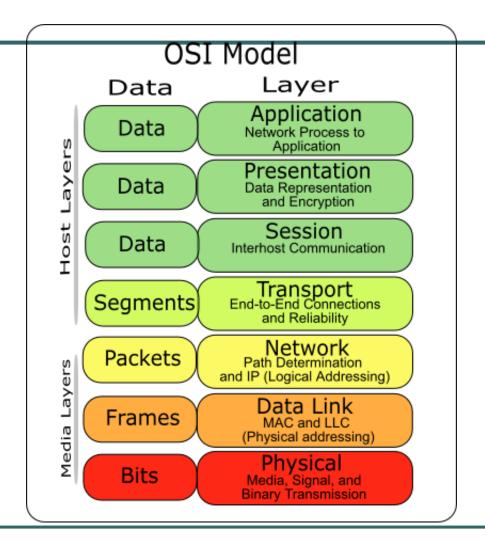
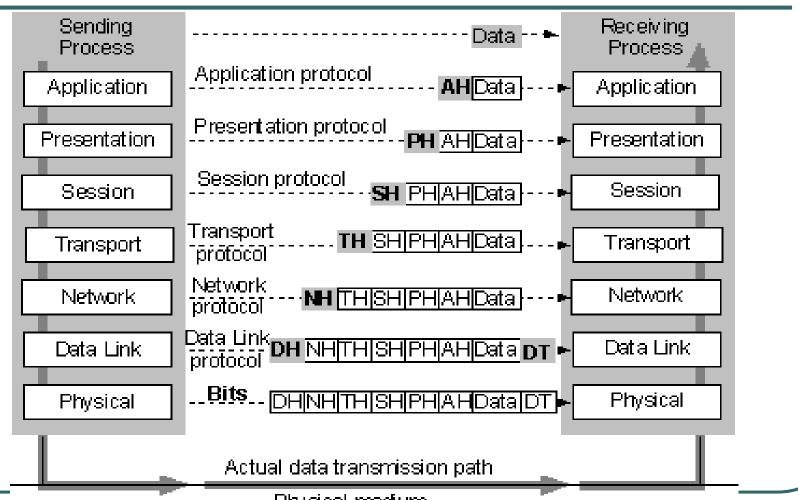
MÔ HÌNH THAM KHẢO OSI

Trình bày: Ngô Bá Hùng Khoa Công Nghệ Thông Tin Đại Học Cần Thơ

Mô hình tham khảo OSI (Open System Interconnection Model)

- ☼ Đợc phát triển bởi tổ chức tiêu chuẩn thế giới ISO (International Standard Organization)
- ⇔ Gồm có 7 tầng:
 - ◆ Tầng vật lý (Physical layer)
 - ◆ Tầng liên kết dữ liệu (Data link layer)
 - ◆ Tầng mạng (Network layer)
 - ◆ Tầng vận chuyển (Transport layer)
 - ◆ Tầng giao dịch (Session layer)
 - ◆ Tầng trình bày (Presentation)
 - ◆ Tầng ứng dụng (Application layer)



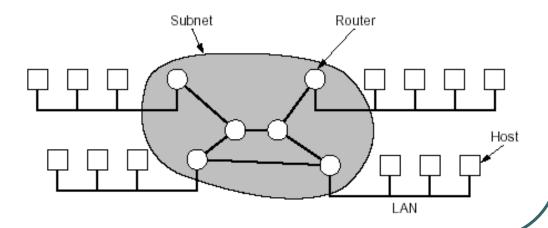


Physical medium

- ☼ Tầng vật lý (Physical layer)
 - Truyền tải các bit thô (raw bit) trên một kênh truyền vật lý
 - ◆ Đinh các chuẩn thiết kế:
 - ✓ Cách nối kết các máy
 - ✓ Mức điện thế, ...
 - ✓ Cấu trúc các đầu nối,...
 - ✓ Phơng pháp truyền tải

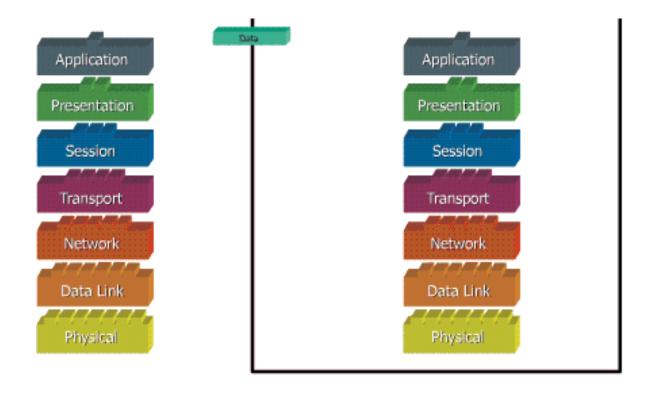
- ☼ Tầng liên kết dữ liệu (Data link layer)
 - ◆Đơn vị truyền nhận dữ liệu là khung (Frame)
 - Thiết lập cơ chế phát hiện và xử lý lỗi
 - ◆ Điều khiển dòng (Flow control)
 - Giải quyết tranh chấp đờng truyền
 - ◆Kênh truyền nối *trực tiếp* hai máy tính
 - ◆0100**1** => 0100**1**
 - ◆0100**1** => 0101**1**

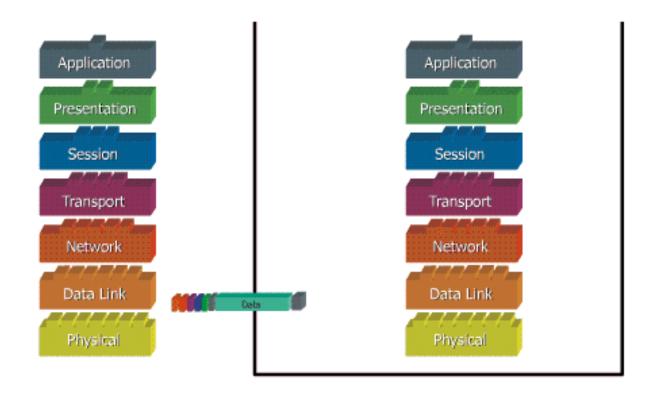
- Tầng mạng (Network layer)
 - ◆ Đơn vị truyền nhận dữ liệu là Gói tin (Packet)
 - Định tuyến (Routing) và chuyển tiếp (Forwarding) các gói tin
 - ♦ Kiểm tra, khắc phục tình trạng tắt nghẽn đờng truyền

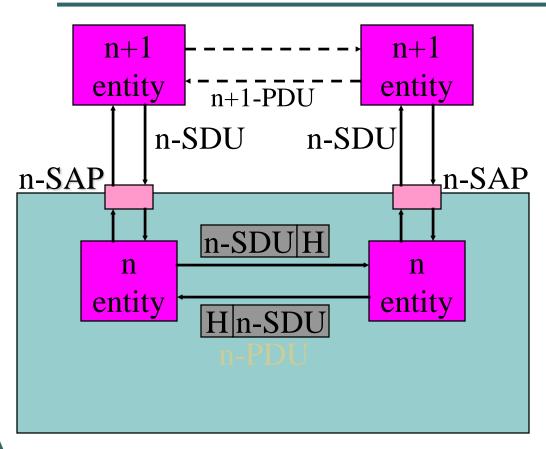


- ☼ Tầng vận chuyển (Transport layer)
 - ◆ Truyền dữ liệu điểm nối điểm (end-to-end)
 - ♦ Kiểm tra các gói tin truyền nhận: mất, trùng lắp
 - ◆ Đa hợp/ Phân Hợp
- ☼ Tầng giao dịch (Session layer)
 - Quản lý các giao dịch
 - Đồng bộ hóa dữ liệu truyền, nhận

- ☼ Tầng trình bày (Presentation layer)
 - ◆ Chuẩn hóa dữ liệu trao đổi giữa các hệ thống khác nhau: Littleendian với Big-endian,...
 - ◆ Nén, mã hóa thông tin
- ☼ Tâng ứng dụng (Application layer)
 - Các phần mềm, dịch vụ: Email, Web, FTP, . . .
 - Cho phép ngời phát triển định nghĩa các protocol của ứng dụng: HTTP, SMTP, POP,IMAP...

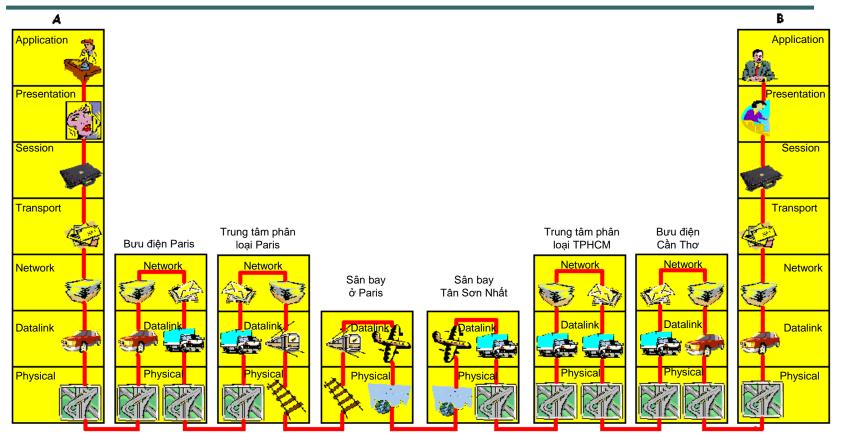






- n Entity (thực thể) một
 quá trình ở lớp n
- SAP = Service AccessPoint
- SDU = Service Data Unit
- PDU = Protocol Data Unit
- ⇔ H=Header

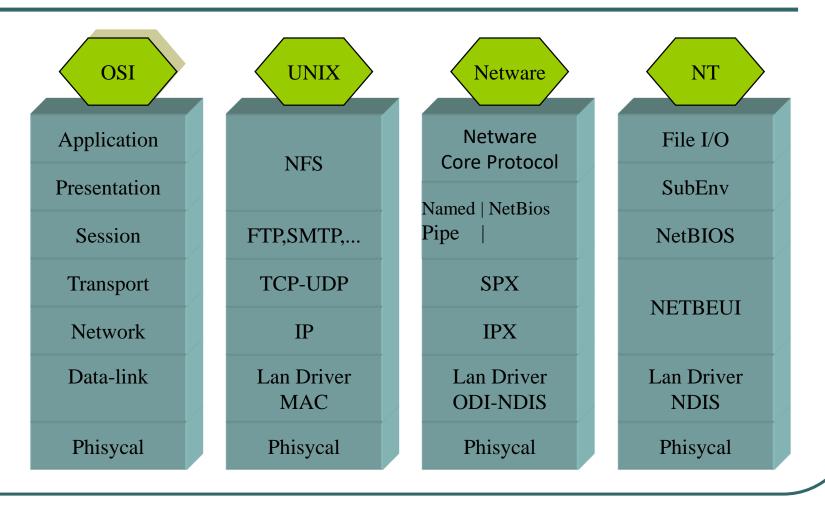
Ví dụ về phân tầng



Ví dụ về phân tầng

- Tầng ứng dụng: viết/đọc lá thư
- Tầng trình bày: phiên dịch, bỏ thư gởi vào phong bì, mở phong bì các thư nhận được
- Tầng giao dịch: tập hợp/phân phát thư của các văn phòng.
- Tầng vận chuyển: vai trò của bộ phận văn thư
- Tầng mạng: vai trò của bưu điện hay của trung tâm phân loại thư
- Tầng vận chuyển: Chuyển thư giữa hai nút kế cận nhau.
- Tầng vật lý: Các phương tiện giao thông, đường bộ, đường sắt, đường hàng không

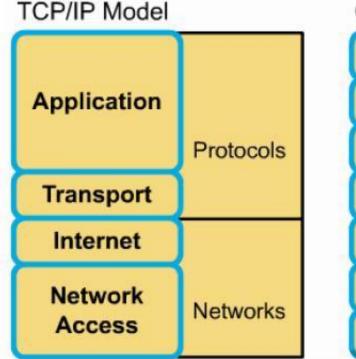
Hệ điều hành mạng

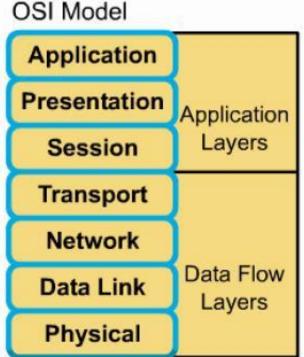


MÔ HÌNH OSI VÀ GIAO THỨC TCP/IP

OSI Model and TCP/IP Model







MÔ HÌNH OSI VÀ GIAO THỨC TCP/IP

Ethernet

OSI Model Layers

Application Layer

Presentation Layer

> Session Layer

Transport Layer

Network Layer

Data-Link Layer

Physical Layer TCP/IP Protocol Architecture Layers

> Application Layer

Host-to-Host Transport Layer

> Internet Layer

Network Interface Layer

TCP/IP Protocol Suite Telnet ||FTP||SMTP| DNS||RIP SNMP TOP HDP IGMP. ICMP. ΤP ARP Tokeni Frame

Ring

ATM.

Relay